**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỨC LINH**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Thương

2. Ông Nguyễn Văn Thiện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2021/TLST-HNGĐ, ngày 23/11/2021, về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Số 142 đường ĐH MP- ĐK, thôn 3, xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2.Bị đơn: Anh Phạm Thanh Q, sinh 1987. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Số 142 đường ĐH MP- ĐK, thôn 3, xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Hiện ở tại: Số 80A Nguyễn Thị Định, khu phố 7, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2021 cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị T và anh Phạm Thanh Q qua tìm hiểu, yêu nhau từ năm 2010 đến năm 2011 thì kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VX, huyện Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bên chồng. Đến năm 2021 thì thuê nhà ở xã MP sống và buôn bán. Trong cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn kéo dài trong nhiều năm, nguyên nhân là anh Q có tính gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của chị T. Ngoài ra anh Q còn có tính ghen tuông vô cớ, thỉnh thoảng có đánh chị T, đập phá đồ đạt trong gia đình. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và xin ly hôn. Chị T và anh Q có 02 con chung: Phạm Thị Kim Th, sinh ngày 13/9/2011 và Phạm Thị Kim Kh, sinh ngày 7/5/2013. Chị T yêu cầu được nuôi 02 con sau ly hôn, vì anh Q không có thời gian chăm sóc con. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Hiện chị T làm nghề buôn bán, có thu nhập và có khả năng nuôi con.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Thanh Q không đến tham gia tố tụng, nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Q và tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q, trong đó có thông báo về chứng cứ, nội dung khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn, nhưng anh Q không có ý kiến phản hồi gì.

Qua xác minh thì thấy vợ chồng chị T, anh Q sống không hạnh phúc. Cháu Th, cháu Kh hiện đang ở với chị T, đi học ở xã MP, nơi chị T đang ở và 02 cháu đều có nguyện vọng sống cùng mẹ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định, Thư ký phiên tòa thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẩn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn, giao các con cho nguyên đơn nuôi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Phạm Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị T và anh Q là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng hay cãi vã và không tôn trọng, tin tưởng nhau. Tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau. Mặc dù trong quá trình Tòa án giải quyết có động viên, thuyết phục chị T nên trở lại chung sống cùng anh Q để chăm lo gia đình, con cái, nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn. Đồng thời qua xác minh cũng cho thấy vợ chồng chị T, anh Q sống không tin tưởng nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Xét thấy hôn nhân giữa hai bên thực sự không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Chị T và anh Q có 02 con chung: Phạm Thị Kim Th, sinh ngày 13/9/2011 và Phạm Thị Kim Kh, sinh ngày 7/5/2013, các con đang sống cùng mẹ và đi học tại nơi chị T làm việc. Còn anh Q là đàn ông và việc chăm sóc con không thuận lợi bằng chị T. Xét thấy 02 cháu Th và Kh hiện còn nhỏ, nên tạo điều kiện cho hai chị em được gần nhau, để vơi đi phần nào sự thiếu thốn tình cảm gia đình, khi cha mẹ phải ly hôn; nguyện vọng của 02 cháu cũng muốn ở với mẹ. Bản thân chị T có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con, nên giao 02 con cho chị T nuôi

là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Việc cấp dưỡng cho 02 cháu Th và Kh, chị T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] *Về án phí:* Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

[9] Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 51; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Phạm Thanh Q.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi 02 con: Phạm Thị Kim Th, sinh ngày 13/9/2011 và Phạm Thị Kim Kh, sinh ngày 7/5/2013. Anh Phạm Thanh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005689 ngày 23/11/2021. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/01/2022). Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

*Nơi nhận:*
*-TAND tỉnh;*
*-VKSND huyện;*
*-CCTHADS huyện;*
*-Đương sự;*
*-Lưu./*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thái**